

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:06/2023/HS-PT
Ngày: 31-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán:

Ông Đào Chí Keo

Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 248/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Thị H do có kháng cáo của bị cáo H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:04/2022/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị H, sinh năm 1984; nơi sinh: Phú Tân - An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1961 (chết) và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1961; chồng tên Thi Công X, sinh năm 1970; con có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/4/2022, bị Ủy ban nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 40.000.000 đồng, về hành vi “*Buôn bán hàng cấm*”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Thi Công X, sinh năm 1970; cư trú: ấp HH2, xã HL, huyện PT, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Bà Lý Thanh T, sinh năm 1979, cư trú: ấp HB2, xã HL, huyện PT, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3. Bà Lương Thị Ch (Ba R), sinh năm 1949; cư trú: ấp HH1, xã HL, huyện

PT, tỉnh An Giang; vắng mặt.

(Trong vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/5/2022, Thi Công X điều khiển xe mô tô biển số 67V1-7823 chở Phạm Thị H từ nhà đến khu vực gần chợ Mươn Kinh thuộc huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp để mua thuốc lá điều nhập lậu. Tại đây, Hằng liên hệ cho Bà Bảy (không rõ họ tên và địa chỉ) mua 200 bao thuốc lá hiệu HERO, 100 bao thuốc lá hiệu JET và 100 bao thuốc lá hiệu NELSON với tổng số tiền 5.960.000 đồng. Sau đó, H và X để 160 bao thuốc lá hiệu HERO và 100 bao thuốc lá hiệu JET vào ba lô màu xanh đen, rồi để vào trong bao nylon trắng, riêng 100 bao thuốc lá hiệu NELSON và 40 bao thuốc lá hiệu HERO, H và X để vào ba lô màu đỏ. Sau khi X điều khiển xe chở H về đến Thị xã Tc thì bị lực lượng Công an phường Long Thạnh bắt quả tang.

Ngày 29/4/2022, Phạm Thị H bị Ủy ban nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang, xử phạt 40.000.000 đồng, về hành vi “*Buôn bán hàng cấm*”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) bao da rắn, bên trong có 01 ba lô màu xanh đen, trong ba lô chứa đựng 160 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO và 100 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET;
- 01 (một) ba lô màu đỏ, bên trong chứa đựng 100 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu NELSON và 40 bao thuốc lá hiệu HERO;
- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu XRS, biển số 67V1-7823 (đã qua sử dụng);
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung màu trắng (đã qua sử dụng).

Ngày 18/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Thị H về tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Cáo trạng số 48/CT-VKSTC ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC đã truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Phạm Thị H phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”;

Xử phạt: Phạm Thị H: 01 (Một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao da rắn, bên trong có 01 ba lô xanh đen, trong ba lô xanh đen chứa đựng 160 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO, 100 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET; 01 (một) ba lô màu đỏ, bên trong chứa đựng 100 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu NELSON và 40 bao hiệu HERO;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tạm giữ: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu XRS, biển số 67V1-7823 do Nguyễn Thị Ngọc Th đứng tên, đã qua sử dụng, để thông báo công khai tìm chủ sở hữu trong thời hạn một năm (kể từ ngày 05/9/2022 là ngày Công an thị xã TC đã thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng). Nếu trong hạn một năm mà chủ sở hữu tranh chấp, thì giải quyết theo thủ tục chung; nếu quá hạn một năm chủ sở hữu không tranh chấp thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC ngày 31/10/2022).

Căn cứ Điều 135, 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/11/2022, bị cáo Phạm Thị H làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo H thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của mình; cấp sơ thẩm xử bị cáo tội “Mua bán hàng cấm” là đúng không oan; chỉ xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Phạm Thị H kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm;

- Về nội dung kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, thì thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo; các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét; ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo H không có

tình tiết mới đề được cho hưởng án treo; nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H 01 năm tù về tội “Mua bán hàng cấm”; các phần còn lại không kháng cáo, kháng nghị giữ y;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng, Bị cáo xin hưởng án treo, để nuôi con nhỏ, đang ở với bà Ngoại không ai chăm lo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo H trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm;

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tuy nhiên những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tục chung,

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cho rằng cấp sơ thẩm xử bị cáo tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng người, không oan; chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo; thấy rằng lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với những chứng cứ khác như: Lời khai của bị cáo; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản kiểm tra tang vật, lời khai của những người liên quan, cụ thể: Ngày 15/5/2022, X có điều khiển xe mô tô 67V1-7823 chở H đến gần chợ Mươn Kinh thuộc huyện Hồng Ngự để mua thuốc lá điều nhập lậu về bán lại kiếm lời. Đến nơi, H điện thoại cho Bà Bảy mua 200 bao thuốc lá hiệu HERO, 100 bao thuốc lá hiệu JET và 100 bao thuốc lá hiệu NELSON, Xu đưa cho Bà Bảy tổng số tiền 5.960.000 đồng. H và X để 160 bao thuốc lá hiệu HERO và 100 bao thuốc lá hiệu JET vào ba lô màu xanh đen, rồi để vào trong bao nylon trắng, còn 100 bao thuốc lá hiệu NELSON và 40 bao thuốc lá hiệu HERO, H và X để vào ba lô màu đỏ. Sau khi cả hai về đến Thị xã TC thì bị lực lượng Công an phường Long Thạnh bắt quả tang. Đồng thời ngày 29/4/2022, Phạm Thị H bị Ủy ban nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang, xử phạt 40.000.000 đồng, về hành vi “*Buôn bán hàng cấm*”. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

[4] Xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của Bị cáo thì thấy, Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi buôn bán thuốc lá ngoại nhập lậu là vi phạm pháp luật; bản thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Buôn bán hàng cấm*”, đã bị xử phạt hành chính 40.000.000đ, nhưng vì háms lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện; ý thức bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý

kinh tế và chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện, gây tác động xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, nhất là vùng an ninh biên giới hiện nay. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo;

[4.1] Cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; để tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần có 01 thời gian cách ly bị cáo với xã hội để bị cáo thấy rõ hành vi phạm tội của mình; mà ăn năn hối cải để khi trở về với gia đình không còn vi phạm pháp luật;

[4.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới được quy định tại Điều 51 Bộ Luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017; nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét; cần giữ y án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa;

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H về việc xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Phạm Thị H phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”;

Xử phạt: Phạm Thị H: 01 (Một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo, được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao da rắn, bên trong có 01 ba lô xanh đen, trong ba lô xanh đen chứa đựng 160 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO, 100 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET; 01 (một) ba lô màu đỏ, bên trong chứa đựng 100 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu NELSON và 40 bao hiệu HERO;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tạm giữ: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu XRS, biển số 67V1-7823 do Nguyễn Thị Ngọc Th đứng tên, đã qua sử dụng, để thông báo công khai tìm chủ sở hữu trong thời hạn một năm (kể từ ngày 05/9/2022 là ngày Công an thị xã TC đã thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng). Nếu trong hạn một năm mà chủ sở hữu tranh chấp, thì giải quyết theo thủ tục chung; nếu quá hạn một năm chủ sở hữu không tranh chấp thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC ngày 31/10/2022).

Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí hình sự phúc thẩm : Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện(1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn